

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 03-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Hòa.

2. Ông Nguyễn Đức Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 03-01-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2019/TLST-HS ngày 20-12-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-HS ngày 23-12-2019 đối với:

1. Bị cáo: Đỗ Thị A, sinh năm 1973; HKTT, nơi cư trú: thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Đỗ Văn B và bà Tường Thị C; Chồng là: Đỗ Khắc D, sinh năm 1968 (đã chết); Có 02 người con, con lớn sinh năm 1993 và con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 14-6-2019 bị Công an huyện Khoái Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Nhân thân: Ngày 11-3-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã nộp án phí vào ngày 13-3-2014); Bị bắt tạm giữ ngày 17-10-2019 và tạm giam ngày 21-10-2019; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Chị Trần Thị E, sinh năm 1981; (Vắng mặt)

Trú tại: thôn X, xã V, huyện Đ, tỉnh Hưng Yên.

2.2. Chị Trần Thị G, sinh năm 1996; (Vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã R, huyện Đ, tỉnh Hưng Yên.

2.3. Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1976; (Vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã R, huyện Đ, tỉnh Hưng Yên.

2.4. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1968; (Vắng mặt)
Trú tại: thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người làm chứng:

3.1. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1985; (Vắng mặt)
Trú tại: X, phường N, quận B, Thành Phố Hà Nội.

3.2. Anh Vũ Văn Z, sinh năm 1978; (Vắng mặt)
Trú tại: thôn U, xã Z, huyện Đ, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/10/2019, Phạm Văn L, sinh năm 1968, trú tại: thôn L, xã H, huyện K đang ở nhà thì có Đỗ Thị A, sinh năm 1973, trú tại: thôn D, xã Đ, huyện K; Trần Thị Là, sinh năm 1981, trú tại: thôn X, xã V, huyện Đ; Vũ Văn Z, sinh năm: 1978, Đỗ Văn H, sinh năm 1976 và Trần Thị G, sinh năm: 1996, đều trú tại: xã Z, huyện Đ và Nguyễn Thị S, sinh năm 1985, trú tại: X, phường N, quận B, thành phố Hà Nội đến chơi. Sau đó khoảng 10 phút, E rủ A, G và H chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “sâm” thì được mọi người đồng ý. L đồng ý cho A, E, G và H đánh bạc tại gian phòng ngủ nhà L, đồng thời lấy hai bộ bài tú lơ khơ đưa cho 04 người sử dụng làm công cụ để đánh bạc. E, A, G và H ngồi xuống chiếc chiếu trúc trên chiếu có 01 chiếc vỏ chăn nỉ màu đỏ được trải sẵn để đánh bạc, còn L, Z và S cùng xem đánh bạc. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Khoái Châu phát hiện kiểm tra, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.230.000đồng, thu cạnh chiếu bạc 01 hộp vỏ kim loại xanh, vàng bên trong có số tiền 20.000 đồng; 02 bộ tú lơ khơ mỗi bộ có 52 quân bài, 01 chiếu trúc màu vàng và 01 vỏ chăn màu đỏ. Ngoài ra cơ quan cảnh sát điều tra còn quản lý trong người của Trần Thị G số tiền 3.500.000đồng, của Đỗ Văn H số tiền 2.600.000đồng.

Kết quả điều tra xác định: Khi đánh bạc, H mang theo số tiền khoảng 3.100.000 đồng, H chỉ bỏ ra số tiền 500.000 đồng để chơi, còn lại số tiền 2.600.000đồng H vẫn cất trong người không dùng vào mục đích đánh bạc. Do bản thân H là lao động duy nhất lại mắc bệnh tim, có vợ bị bệnh hiểm nghèo nên số tiền đó H sử dụng vào mục đích để lo và trang trải cho cuộc sống của gia đình H; G mang theo số tiền 4.000.000đồng, G chỉ bỏ ra 500.000đồng, còn lại số tiền 3.500.000 đồng G vẫn để trong người không dùng vào mục đích đánh bạc, mà để sử dụng mua thuốc chữa bệnh cho mẹ đẻ; E dùng số tiền 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc và A dùng số tiền 400.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Cả bốn người ngồi theo vòng tròn, ngồi cạnh E phía bên phải là A, phía bên trái là H, ngồi đối diện với E là G. Từ bộ bài tú 52 quân, gồm các hàng lần lượt từ A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, mỗi hàng có bốn quân bài gồm các chất: rô, cơ, tép, bích (số người chơi ít nhất 2 người, nhiều nhất 5 người). Ván đầu tiên người giữ quân bài nhỏ nhất sẽ đánh trước, từ ván thứ hai trở đi người nhất ván trước sẽ là người chia bài và được đánh trước. Tiếp đến là những người ngồi kề bên tay phải của người nhất, tùy theo bài của mỗi người gồm có quân lẻ, bộ đôi, bộ ba, bộ dọc, tứ quý mà tham gia chơi, không quy định phải cùng chất cùng màu, các hàng từ bé đến lớn lần lượt là 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2. Ai đánh hết quân bài trước thì về nhất, những người còn lại phải cộng các quân bài còn lại nhân với 10.000 đồng một quân bài và trả tiền cho người về nhất. Nếu bài của ai thắng sâm, thì được của những người còn lại số tiền là 200.000đồng, nếu báo sâm có người chặn được thì người báo sâm phải đền cho người đã chặn số tiền là 600.000 đồng, người nào không đánh đi được lá bài nào trong một ván chơi (gọi là lửng hoặc cháy) thì phải trả cho người nhất ván đó số tiền 150.000 đồng. Khi chơi các đối tượng quy định: nếu ai báo sâm hoặc bắt lửng 03 người chơi còn lại của ván đó thì sau khi nhận tiền của 03 người chơi, người đó sẽ phải bỏ ra số tiền 20.000đồng vào trong hộp kim loại cạnh chiếu có sẵn từ trước cho L.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-KC ngày 19-12-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố Đỗ Thị A về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai báo thành khẩn diễn biến hành vi, động cơ, mục đích phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a,b khoản 1 Điều 47; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; xử phạt Đỗ Thị A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17-10-2019. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ có 52 quân, 01 chiếu trúc màu vàng và 01 vỏ chăn màu đỏ; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền: 4.250.000đ (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 40 phút, ngày 17-10-2019, tại nhà ở của Phạm Văn L, sinh năm 1968 ở thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Đỗ Thị A đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Sâm” cùng với Trần Thị E, Đỗ Văn H và Trần Thị G, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.250.000đ (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Mặc dù tổng số tiền các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng ngày 14/6/2019 Đỗ Thị A đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” đến nay chưa được xóa nên hành vi nêu trên của Đỗ Thị A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Đỗ Thị A theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 02/CT-VKS-KC ngày 17-10-2019 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Trần Thị E, Đỗ Văn H và Trần Thị G sử dụng số tiền 4.250.000đ và mục đích đánh bạc; Phạm Văn L sử dụng nhà ở của mình để cho các đối tượng A, G, E và H đánh bạc nhưng nhân thân của G, H, E và L đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc nên ngày 29-

11-2019 Công an huyện Khoái Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G, E, H và L là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Cờ bạc là một tệ nạn đã và đang gây nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm xa sút kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, được thể hiện bởi việc bị cáo đã từng bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính đều về hành vi đánh bạc.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết phải cách ly Đỗ Thị A ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo Đỗ Thị A có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, vật chứng được xử lý như sau:

- 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ có 52 quân, 01 chiếu trúc màu vàng và 01 vỏ chăn màu đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 4.250.000đ (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) đã thu giữ, xác định các đối tượng dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng, đặc điểm, chủng loại vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Khoái Châu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu)

(Số tiền 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9004070.00000 ngày 10-12-2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu của Công an huyện Khoái Châu)

[6]. Về án phí: Buộc Đỗ Thị A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Đỗ Thị A phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: Đỗ Thị A 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17-10-2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.250.000đ (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ có 52 quân, 01 chiếc trục màu vàng và 01 vỏ chăn màu đỏ.

(Tình trạng, đặc điểm, chủng loại vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Khoái Châu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu)

(Số tiền 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9004070.00000 ngày 10-12-2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu của Công an huyện Khoái Châu)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Đỗ Thị A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND các xã (phường): Việt Hòa, Vĩnh Xá
Toàn Thắng, Đồng Mác;
- Lưu HS, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Huân